TUẦN 5

TIẾNG VIỆT
CHỦ ĐIỂM: CỔNG TRƯỜNG RỘNG MỞ
Bài 09: ĐI HỌC VUI SAO (T1+2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù.

- Học sinh đọc đúng rõ ràng bài thơ "Đi học vui sao"
- Biết nghỉ hơi ở chỗ ngắt nhịp thơ và giữa các dòng thơ.
- Nhận biết được giữa các đặc điểm của một bài thơ như khổ thơ, vần...
- Bước đầu biết thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trong bài thơ qua giọng đọc.
- Nhận biết được trình tự các sự việc ngắn với thời gian, địa điểm cụ thể trong bài thơ.
- Nhận biết được suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật thông qua các từ ngữ, hình ảnh miêu tả hoạt động, cảm xúc của nhân vật.
- Hiểu nội dung của bài thơ: Mỗi ngày đi học là một ngày vui.
- Nói về một ngày đi học và nói cảm nghĩ sau một tháng học tập.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài tập đọc.
- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý bạn bè qua câu chuyện về những trải nghiệm mùa hè.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động.	

- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.
+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.
- Cách tiến hành:

- Gv cho HS nghe bài hát "Ở trường cô dạy em thế"	- HS lắng nghe.
- Vừa rồi em được nghe bạn nhỏ trong bài hát kể về những điều cô dạy. Vậy em thường kể những gì cho người thân nghe về trường lớp của mình?	- HS trả lời theo suy nghĩ của mình
- Quan sát tranh để nhớ lại những hoạt động ở trường.	- HS quan sát tranh
- GVYC làm việc theo nhóm 2 và trình bày ý kiến	- HS thảo luận nhóm 2, đại diện nhóm lần lượt trả lời.
- GV nhận xét, tuyên dương.	- HS lắng nghe.
- Quan sát tranh cho cô biết trong tranh vẽ cảnh gì? 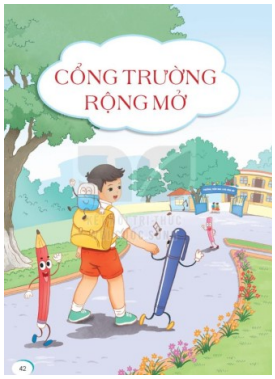	- HS trả lời: tranh vẽ cảnh con đường làng uốn lượn, xung quanh là cảnh làng quê, trên đường có các bạn nhỏ đeo cặp đang tung tăng đến trường.
- Nhận xét bạn.	- Nhận xét.
=> *Tranh vẽ cảnh con đường làng uốn lượn, xung quanh là cảnh làng quê và ngôi trường rất đẹp. Bạn nhỏ đeo cặp đang nhảy tung tăng trên đường đến trường nhìn bạn rất vui. Để biết rõ hơn niềm vui của các bạn nhỏ khi đến trường, cô cùng các em đọc bài nhé.*	- Lắng nghe.

2. Khám phá.

- Mục tiêu:
- Học sinh đọc đúng rõ ràng bài thơ "Đi học vui sao"
- Biết nghỉ hơi ở chỗ ngắt nhịp thơ và giữa các dòng thơ.

- Nhận biết được giữa các đặc điểm của một bài thơ như khổ thơ, vần... - Bước đầu biết thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trong bài thơ qua giọng đọc. - Nhận biết được trình tự các sự việc ngắn với thời gian, địa điểm cụ thể trong bài thơ. - Nhận biết được suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật thông qua các từ ngữ, hình ảnh miêu tả hoạt động, cảm xúc của nhân vật. - Hiểu nội dung của bài thơ: Mỗi ngày đi học là một ngày vui. - Nói về một ngày đi học và nói cảm nghĩ sau một tháng học tập. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
2.1. Hoạt động 1: Đọc văn bản. - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. - GV HD đọc: Đọc đúng, rõ ràng bài thơ, biết nghỉ hơi ở chỗ ngắt nhịp thơ và giữa các dòng thơ. - Gọi 1 HS đọc toàn bài. - GV chia khổ: (4 khổ) + Khổ 1: Từ đầu đến *đôi má đào*. + Khổ 2: Tiếp theo cho đến *những cánh cò*. + Khổ 3: Tiếp theo cho đến *chơi khéo tay*. + Khổ 4: Tiếp theo cho đến *say sưa*. + Khổ 5: Còn lại. - GV gọi HS đọc nối tiếp theo khổ. - Luyện đọc từ khó: *xôn xao, dập dờn, náo nức,say sưa, xốn xang.* - Luyện đọc câu: sáng nay em đi học *Bình minh/ nắng xôn xao* *Trong lành/ làn gió mát* *Mơn man/ đôi má đào.* - Luyện đọc theo khổ thơ: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4. - Kết hợp giải nghĩa từ. - GV nhận xét tuyên dương.	- Hs lắng nghe. - HS lắng nghe cách đọc. - 1 HS đọc toàn bài. - HS quan sát - HS đọc nối tiếp theo khổ thơ. - HS đọc từ khó. - 2-3 HS đọc câu thơ, cách ngắt nghỉ nhịp thơ. - HS luyện đọc theo nhóm 4. - HS đọc các từ ngữ cần giải nghĩa trong SGK: *má đào, man man, xốn xang.*

2.2. Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi. * GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương. - Khổ 1: + Câu 1: Bạn nhỏ đi học trong khung cảnh như thế nào? + GV nhân xét, tuyên dương. Mở rộng ý nghĩa: *Đó là một cảnh đẹp, bình yên thể hiện cảm xúc rất vui vẻ, hào hứng của bạn nhỏ khi đi học.* - Khổ 2,3: + Câu 2: Những trang sách bạn nhỏ được học có gì thú vị? + GV nhân xét, tuyên dương. Bổ sung ý nghĩa: *Khi đọc sách ngoài việc cảm nhân ý nghĩa của nội dung, các em có thể cảm nhận bằng nhiều giác quan khác nhau.* * Khổ 4: + Câu 3: Tìm những chi tiết thể hiện niềm vui của các bạn nhỏ trong giờ ra chơi. + GV nhân xét, tuyên dương. Bổ sung câu hỏi phụ: Khi ra chơi em thường làm gì? * Khổ 5: + Câu 4: Nêu cảm xúc của bạn nhỏ khi tan học? + Em có cảm xúc giống bạn không? * Khổ 5: + Câu 4: Em cảm thấy thế nào khi nghe tiếng trống tan trường? - GV nhận xét, bổ sung. - GV mời HS nêu nội dung bài. - GV Chốt: ***Bài thơ cho ta thấy cảm xúc của các bạn nhỏ rất vui vẻ, hào hứng khi đi học. Niềm vui của các bạn khi nghe thấy tiếng trống tan***	- HS trả lời lần lượt các câu hỏi: - Đọc thầm khổ 1 + Bạn nhỏ đi học trong khung cảnh bình minh nắng xôn xao, gió trong lành mát rượi, gió lướt nhẹ trên má của bạn ấy. + HS lắng nghe + HS trả lời: Những trang sách ấy rất thơm, có lẽ mùi của giấy, của mực. Trong trang sách có hình ảnh của nương lúa, cánh cò dập dờn,... - Đọc thầm khổ 4 + HS trả lời: Náo nức nô đùa và túm tụm, say sưa vẽ tranh. + ...cùng các bạn chơi.... - Đọc thầm khổ 5 + HS trả lời: lòng bạn vui xốn xang, hát theo nhịp chân bước... + HS trả lời theo suy nghĩ của mình. - Tiếp tục đọc thầm khổ 5 + HS trả lời theo suy nghĩ của mình. - 2-3 HS nhắc lại nội dung bài.

trường	
2.3. Hoạt động : Học thuộc lòng.	- Học sinh đọc nhiều lần từng khổ thơ trong 3 khổ thơ đầu.
- Làm việc cá nhân: + GV yêu cầu học sinh đọc lại nhiều lần từng khổ thơ trong 3 khổ thơ đầu.	
- Làm việc theo nhóm: + GV yêu cầu các nhóm đọc nối tiếp 3 khổ thơ đầu. Cả lớp đọc thầm theo.	- Các nhóm đọc nối tiếp 3 khổ thơ đầu.
- Làm việc cung cả lớp: + GV mời những HS thuộc bài xung phong đọc thuộc lòng trước lớp. Nhận xét, tuyên dương.	- Những HS thuộc bài xung phong đọc thuộc lòng trước lớp. Nhận xét, tuyên dương.
3. Nói và nghe: Tới lớp, tới trường - Mục tiêu: + Nói về một ngày đi học và nói cảm nghĩ sau một tháng học tập. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
3.1. Hoạt động 3: Kể về một ngày đi học của em.	
- GV gọi HS đọc chủ đề và yêu cầu nội dung.	- 1 HS đọc to chủ đề: Tới lớp, tới trường + Yêu cầu: *Kể về một ngày đi học.* *- Em đi đến trường cùng ai?* *- Thời tiết hôm đó thế nào?* *- Đường đến trường hôm đó có gì đặc biệt?* *- Ngày học hôm đó có gì đáng nhớ?*
- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4: HS kể về một ngày đi học của của mình. + Nếu HS không kể lại được toàn bộ một ngày học, có thể kể điều mình nhớ nhất của một gày học hôm đó đều đc.	- HS sinh hoạt nhóm và kể về một ngày đi học của mình theo gợi ý.
- Gọi HS trình bày trước lớp.	- HS trình bày trước lớp.
- GV nận xét, tuyên dương.	- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.
3.2. Hoạt động 4: Nêu cảm nghĩ của em sau	

một tháng học tập. - GV gọi Hs đọc yêu cầu trước lớp. - GV cho HS làm việc nhóm 2: Các nhóm đọc thầm gợi ý trong sách giáo khoa và nêu cảm nghĩ sau một tháng học tập của mình. - Mời các nhóm trình bày. - GV nhận xét, tuyên dương.	- 1 HS đọc: Nêu cảm nghĩ của em sau một tháng học tập. - HS trình bày trước lớp, HS khác có thể nêu câu hỏi. Sau đó đổi vai HS khác trình bày.
4. Vận dụng. - Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh. + Cho HS quan sát video một số hoạt động của các bạn ở lớp, trường. + GV nêu câu hỏi em hãy nêu các hoạt động của các bạn nhỏ khi đến trường, lớp? + Hoạt động đó có vui không? Có làm cho mình nhớ không? - Các em có thể nêu mình đã quen vơi những hoạt động học tập nào chưa, em có cảm xúc thế nào sau mỗi ngày đến trường - Nhận xét, tuyên dương	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - HS quan sát video. + Trả lời các câu hỏi. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
IV. Điều chỉnh sau bài dạy:	

TIẾNG VIỆT

Nhớ – Viết: Đi học vui sao (T3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Viết đúng chính tả 3 khổ đầu của bài thơ " Đi học vui sao" trong khoảng 15 phút.

- Viết đúng từ ngữ chứa s/x, dấu hỏi/ dấu ngã.

- Cảm nhận được niêm vui khi được đi học, có tình cảm yêu quý thầy cô, bạn bè.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các bài tập trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia làm việc trong nhóm để trả lời câu hỏi trong bài.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài viết.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động. - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Xem tranh đoán tên đồ vật chứa s. + Câu 2: Xem tranh đoán tên đồ vật chứa x. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi + Trả lời:..sỏi + Trả lời: ...xẻng - HS lắng nghe.
2. Khám phá. - Mục tiêu: + Viết đúng chính tả bài thơ "Đi học vui sao" trong khoảng 15 phút. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
2.1. Hoạt động 1: Nghe – Viết. (làm việc cá nhân)	

- GV giới thiệu nội dung: Bài thơ miêu tả cảnh đẹp thiên nhiên, bình yên của làng quê. Những hoạt động vui chơi, học tập khi tới trường, sau khi về.... Qua đó thấy được niềm vui của các bạn nhỏ. - GV đọc toàn bài thơ. - Mời 3 HS đọc nối tiếp bài thơ. - GV hướng dẫn cách viết bài thơ: + Viết theo khổ thơ 5 chữ như trong SGK + Viết hoa tên bài và các chữ đầu dòng. + Chú ý các dấu chấm và dấu chấm than cuối câu. + Cách viết một số từ dễ nhầm lẫm: say sưa, xôn xao, xốn xang, nương lúa, dập dờn. - GV đọc từng dòng thơ cho HS viết. - GV đọc lại bài thơ cho HS soát lỗi. - GV cho HS đổi vở dò bài cho nhau. - GV nhận xét chung.	- HS lắng nghe. - HS lắng nghe. - 3 HS đọc nối tiếp nhau. - HS lắng nghe. - HS viết bài. - HS nghe, dò bài. - HS đổi vở dò bài cho nhau.
2.2. Hoạt động 2: Quan sát tranh, tìm và viết từ ngữ chỉ sự vật theo yêu cầu. - GV mời HS nêu yêu cầu. - Giao nhiệm vụ cho các nhóm: Cùng nhau quan sát tranh a. Tìm từ ngữ chỉ sự vật chứa tiếng bắt đầu bằng s hoặc x . - Mời đại diện nhóm trình bày. - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung. b. Tìm từ ngữ chỉ sự vật chứa tiếng có dấu hỏi hoặc dấu ngã . - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.	- 1 HS đọc yêu cầu bài. - các nhóm sinh hoạt và làm việc theo yêu cầu. - Kết quả: *Dòng suối, hoa sim, bờ suối, nhà sàn, con sóc, xe máy, xẻng, sỏi đá, sân* - Các nhóm nhận xét. -... cá nhân Kết quả: *Mũ, cầu thang gỗ, thuổng, xẻng, tảng đá, sỏi đá...*
2.3. Hoạt động 3: Tìm thêm từ ngữ chỉ sự vật, có tiếng bắt đầu bằng s/x(hoặc chứa tiếng có	

dấu hỏi, dấu ngã) (làm việc nhóm 4)

- GV mời HS nêu yêu cầu.
- Giao nhiệm vụ : Tìm thêm từ ngữ chỉ sự vật, bắt đầu bằng s/x(hoặc chứa tiếng có dấu hỏi, dấu ngã)
- GV gợi mở thêm:

Từ ngữ chỉ sự vật			
s	Sân trường, sa mạc, chim sẻ, sông, suối, sầu riêng, sung túc, sung sướng, sư sãi...	Dấu hỏi	Củ sắn, quả sấu, song cửa, cửa xổ, xổ số, xẻ thịt,...
x	Xẻ gỗ, hoa xoan, xóm làng, xanh xao, xinh đẹp, xấu xí, xúc phạm	Dấu ngã	Diễu hành, bồi dưỡng, liều lĩnh, nghĩ ngợi, yên tĩnh..

- Mời đại diện nhóm trình bày.
- GV nhận xét, tuyên dương.

- 1 HS đọc yêu cầu.
- ... Trò chơi truyền điện.

- Đại diện các nhóm trình bày

3. Vận dụng.

- Mục tiêu:

+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.
+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Cách tiến hành:

- GV gợi ý co HS về các hoạt động vui chơi, học tập khi đến trường và khi tan học. Những môn em thích, nói cảm nghĩ của em sau mỗi hoạt động, học tập. - Hướng dẫn HS về trao đổi với người thân, nói những điều mình thích khi đến trường và những điều mình không thích(buồn). (Lưu ý với HS là phải trao đổi với nguồi thân đúng thời điểm, rõ ràng, cụ thể. Biết lắng nghe phản hồi để tìm ra phương thức phù hợp. - Nhận xét, đánh giá tiết dạy.	- HS lắng nghe để lựa chọn. - Lên kế hoạch trao đổi với người thân trong thời điểm thích hợp

IV. Điều chỉnh sau bài dạy:

.....

.....

.....

TIẾNG VIỆT

CHỦ ĐIỂM: CỔNG TRƯỜNG RỘNG MỞ

Bài 10: CON ĐƯỜNG ĐẾN TRƯỜNG (T1+2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Học sinh đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài đọc "Con đường đến trường "
- Biết đọc theo giọng đọc tâm tình, nhẹ nhàng, tha thiết.
- Nhận biết được nội dung bài đọc.
- Hiểu nội dung bài: Con đường đến trường là suy nghĩ của bạn học sinh miền núi về con đường đi học của mình, là những trải nghiệm của chính bạn học sinh đó và bạn bè trong những ngày mưa, ngày nắng; Dù vất vả đến đâu em cùng không bỏ buổi học nào; bài đọc toát lên sự lạc qua và tình yêu của những bạn nhỏ với trường lớp và thầy cô.
- Đọc thêm được những văn bản mới về trường lớp hoặc tự đọc được bài ngôi trường mới.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước qua bài thơ.
- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý bà và những người thân qua bài thơ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy, .

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.	

- Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Đọc khổ thơ mà em thích nhất "Đi học vui sao" và trả lời câu hỏi : Tìm những chi tiết thể hiện niềm vui của các bạn trong giờ ra chơi? + GV nhận xét, tuyên dương. + Câu 2: Đọc thuộc bài "Đi học vui sao" và nêu nội dung bài. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi. + Đọc và trả lời câu hỏi: ... các bạn náo nức nô đùa và túm tụm, say sưa vẽ tranh. + Đọc và trả lời câu hỏi: *Bài thơ cho ta thấy cảm xúc của các bạn nhỏ rất vui vẻ, hào hứng khi đi học. Niềm vui của các bạn khi nghe thấy tiếng trống tan trường* - HS lắng nghe.
2. Khám phá. - Mục tiêu: - Học sinh đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài đọc "Con đường đến trường " - Biết đọc theo giọng đọc tâm tình, nhẹ nhàng, tha thiết. - Nhận biết được nội dung bài đọc. - Hiểu nội dung bài: Con đường đến trường là suy nghĩ của bạn học sinh miền núi về con đường đi học của mình, là những trải nghiệm của chính bạn học sinh đó và bạn bè trong những ngày mưa, ngày nắng; Dù vất vả đến đâu em cùng không bỏ buổi học nào; bài đọc toát lên sự lạc qua và tình yêu của những bạn nhỏ với trường lớp và thầy cô. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
2.1. Hoạt động 1: Đọc văn bản. - GV đọc mẫu: Giọng đọc nhẹ nhàng chứa nhiều cảm xúc như đang tâm tình, kể chuyện .Đoạn văn thứ 2 đọc với giọng vui vẻ hơn. - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, đọc đúng tiếng dễ phát âm sai, lưu ý ngắt giọng ở những câu dài. - Gọi 1 HS đọc toàn bài. - GV chia đoạn: (4 đoạn) + Đoạn 1 : Từ đầu đến *nhấm nháp*. + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến *bàn chân* . + Đoạn 3: Tiếp theo cho đến *ngập trong nước lũ* . + Đoạn 4: Còn lại.	- Hs lắng nghe. - HS lắng nghe cách đọc. - 1 HS đọc toàn bài. - HS quan sát - HS đọc nối tiếp theo đoạn.

- GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn. - Luyện đọc từ khó: *vắt vẻo,lúp xúp, lạc tiên, vầu* - Luyện đọc câu dài: *Để khỏi ngã,/ tôi thường tháo phăng đôi dép nhựa / và bước đi bằng cách/ bấm mười đầu ngón chân xuống mặt đường./* - Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4. - GV nhận xét các nhóm. **2.2. Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.** - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. + Câu 1: Ở đoạn 1, con đường đến trường của bạn nhỏ hiện lên như thế nào? 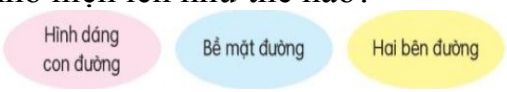 + Câu 2: Con đường được miêu tả như thế nào? - Vào những ngày nắng. - Vào những ngày mưa. + Câu 3: Vì sao các bạn nhỏ không nghỉ một buổi học nào kể cả khi trời mưa rét? + Câu 4: Theo em, bạn nhỏ có tình cảm như thế nào với cô giáo? + Câu 5: Con đường đi học của các bạn nhỏ trong bài gợi cho em những suy nghĩ gì? - GV mời HS nêu nội dung bài. - GV chốt: ***Bài văn cho biết các bạn nhỏ miền núi đi học rất vất vả, khó khăn, nhất là trời mưa nhiều và luc lụt. Mặc dù khó khăn vất vả nhưng các bạn vẫn yêu trường lớp, yêu cô giáo của các bạn nhỏ.*** **2.3. Hoạt động 3: Luyện đọc lại .** - GV đọc diễn cảm toàn bài. - HS đọc nối tiếp, Cả lớp đọc thầm theo. - GV nhận xét, tuyên dương.	- HS đọc từ khó. - HS đọc giải nghĩa từ. - 2-3 HS đọc câu dài - HS luyện đọc theo nhóm 4. - HS trả lời lần lượt các câu hỏi: + ..hình dáng con đường nằm vắt vẻo lưng chừng đồi; Bề mặt đường: mấp mô; Hai bên đương: lúp xúp cây cỏ dại, cây lạc tiên. + Vào những ngày nắng đất dưới chân xốp nhẹ như bông. +Vào những ngày mưa con đường lầy lội và trơn trượt. + ...vì cô giáo thường đợi, đưa các bạn đến trường. + ...yêu thương quý trọng cô giáo của mình. + ... các bạn đi học rất vất vả... - HS nêu theo hiểu biết của mình. - 2-3 HS nhắc lại nội dung bài thơ. - HS luyện đọc theo cặp. - HS luyện đọc nối tiếp.
IV. Điều chỉnh sau bài dạy:	

TIẾNG VIỆT
CHỦ ĐIỂM: NHỮNG TRẢI NGHIỆM THÚ VỊ
TẬP VIẾT(T2)
ÔN CHỮ HOA D, Đ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Viết đúng chữ viết hoa D, Đ cỡ nhỏ, viết đúng từ ngữ và câu ứng dụng có chữ viết hoa D, Đ.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước qua bài thơ.
- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý bà và những người thân qua bài thơ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
2. Khám phá. Mục tiêu: + Viết đúng chữ viết hoa A, Ă, Â cỡ nhỏ, viết đúng từ ngữ và câu ứng dụng có chữ viết hoa A, Ă, Â. + Phát triển năng lực ngôn ngữ.	

- Cách tiến hành:	
3. Hoạt động 1: Ôn chữ viết hoa (làm việc cá nhân, nhóm 2) - GV dùng video giới thiệu lại cách viết chữ hoa D, Đ. 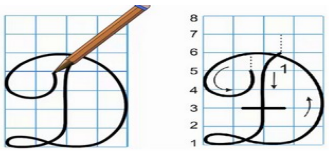 - GV viết mẫu lên bảng. - GV cho HS viết bảng con (hoặc vở nháp). - Nhận xét, sửa sai. - GV cho HS viết vào vở. - GV chấm một số bài, nhận xét tuyên dương.	- HS quan sát video. - HS quan sát. - HS viết bảng con. - HS viết vào vở chữ hoa D, Đ.
Hoạt động 2: Viết ứng dụng (làm việc cá nhân, nhóm 2). **a. Viết tên riêng.** - GV mời HS đọc tên riêng. - GV giới thiệu: *Bình Dương là một tỉnh thuộc miền Nam nước ta, là của gõ giao thương với Thành phố Hồ Chí Minh, là một trong những trung tâm kinh tế - văn hóa lớn nhất của cả nước*. - GV yêu cầu HS viết tên riêng vào vở. - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.	- HS đọc tên riêng: Bình Dương. - HS lắng nghe. - HS viết tên riêng Đông Anh vào vở.
b. Viết câu. - GV yêu cầu HS đọc câu. - GV giới thiệu câu ứng dụng: *Đây là hai câu thơ nổi tiếng của đại thi hào Nguyên Du. Câu thơ miêu tả những dấu hiệu đầu tiên của mùa hè: Tiếng chim quyên, hoa lựu trổ bông đỏ rực, đầy sức sống.* - GV nhắc HS viết hoa các chữ trong câu thơ: D, Đ. *Lưu ý cách viết thơ lục bát. - GV cho HS viết vào vở. - GV yêu cầu nhận xét chéo nhau trong bàn.	- 1 HS đọc yêu câu: Dưới trăng quyên đã gọi hè Đầu tường lửa lựu lập lòe đâm bông. - HS lắng nghe. - HS viết câu thơ vào vở. - HS nhận xét chéo nhau.

- GV chấm một số bài, nhận xét, tuyên dương.	

4. Vận dụng.

- Mục tiêu:

+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.

+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Cách tiến hành:

- GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh. + Cho HS quan sát video cảnh một số làng quê ở Việt Nam. + GV nêu câu hỏi em thấy có những cảnh đẹp nào mà em thích ở một số làng quê? - Hướng dẫn các em lên kế hoạch nghỉ hè năm tới vui vẻ, an toàn. - Nhận xét, tuyên dương	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - HS quan sát video. + Trả lời các câu hỏi. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. Điều chỉnh sau bài dạy:

.....

.....

.....

.....

TIẾNG VIỆT

LUYỆN TỪ VÀ CÂU (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Nắm được từ chỉ đặc điểm với 3 nhóm nhỏ: Từ chỉ đặc điểm về màu sắc, âm thanh, hương vị.

- Biết sử dụng nhóm từ này để hoàn thiện câu.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động. - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học. - Cách tiến hành:	
- GV cho HS nghe bài hát "Bài ca đi học" kết hợp với vận động. - GV nhận xét, tuyên dương - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS vận động theo nhạc
2. Khám phá. - Mục tiêu: - Nắm được từ chỉ đặc điểm với 3 nhóm nhỏ: Từ chỉ đặc điểm về màu sắc, âm thanh, hương vị. - Biết sử dụng nhóm từ này để hoàn thiện câu. - Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
2.1. Hoạt động 1: Luyện từ và câu (làm việc cá nhân/ nhóm) **Bài 1: Tìm từ chỉ đặc điểm của con đường.** - GV mời cầu HS đọc yêu cầu bài 1. - Giao nhiệm vụ cho các nhóm làm việc: - Mời đại diện nhóm trình bày. - Mời các nhóm nhận xét, bổ sung. - Nhận xét, chốt đáp án: **- GV chốt:** *Ngoài các từ chỉ đặc điểm của con đường có trong bài (mấp mô, lầy lội, trơn trượ)t. Cô còn giới thiếu cho các em các từ cũng chỉ đặc điểm của con đường: (bằng phẳng, rộng rãi,*	- 1 HS đọc yêu cầu bài 1 - HS làm việc theo nhóm 2. - Đại diện nhóm trình bày: + ... có trong bài học: *mấp mô, lầy lội, trơn trượt* - Các nhóm nhận xét, bổ sung. - HS quan sát, bổ sung.

thoáng đãng, thênh thang, gồ ghề, khúc khuỷu, hẹp, nhỏ, gập ghềnh,...) **Bài 2: Tìm thêm các từ chỉ đặc điểm cho mỗi nhóm dưới đây và đặt câu với 2-3 từ ngữ tìm được** (thảo luận nhóm 4) - GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 2. - GV giao nhiệm vụ cho HS - Mời HS đọc đáp án - Mời HS khác nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung. *+ Từ ngữ chỉ màu sắc: tím, vàng, đỏ, hồng, trắng* *+ Từ ngữ chỉ âm thanh: róc rách, ầm ầm, xào xạc, vi vu, lao xao, ào ào, râm ran...* - GV yc đặt câu với các từ vừa tìm được? - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung. **Bài 3:** Chọn từ chỉ đặc điểm trong khung thay cho ô vuông(làm việc cá nhân) xanh um, nhộn nhịp, đỏ rực, râm ran, sớm - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 3. - GV giao nhiệm vụ làm việc. - GV mời hs trình bày kết quả. - GV yêu cầu nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án *Buổi sáng, Nam đạp xe tới trường trên con đường quen thuộc. Hè đã sang mấy cành phượng vĩ nở hoa **đỏ rực**. Tiếng ve kêu **râm ran** giữa những tán lá sấu **xanh um**. Gần đến trường, khung cảnh **nhộn nhịp** hẳn lên. Mấy em bé lớp 1 chia tay mẹ vào lớp, vừa đi vừa ngoái lại: "Mẹ ơi, chiều mẹ đón con **sớm** nhé!"*	- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2. - HS suy nghĩ, làm bài - Một số HS trình bày kết quả. - HS nhận xét bạn. + Hai bên đường nhà em trồng rất nhiều cây hoa phượng đỏ. + Vào rừng, em nghe thấy tiếng suối chảy róc rách, tiếng là rừng xào xạc. - HS nhận xét bạn. - HS đọc yêu cầu bài tập 3. - HS làm việc theo yêu cầu. -... trình bày. - ..nhận xét. - Theo dõi bổ sung.

3. Vận dụng.

- Mục tiêu:

+Luyện cách sử dụng từ chỉ đặc điểm để miêu tả một sự vật cụ thể trong ngữ cảnh

nhất định. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
- GV cho Hs đặt 1 câu với các từ ngữ vừa tìm được ở bài tập 2 - Nhận xét, đánh giá tiết dạy.	- HS thực hiện - HS lắng nghe, về nhà thực hiện.
IV. Điều chỉnh sau bài dạy:	

TIẾNG VIỆT

TẬP LÀM VĂN (Tiết 4)

LUYỆN VIẾT ĐOẠN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Viết được đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc đối với một người mà em yêu quý.

- Hình thành và phát triển tình cảm yêu thương, sự quan tâm, yêu quý, biết ơn, đối với những người mà em yêu quý .

- Đọc mở rộng theo yêu cầu.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu gia đình

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý và tôn trọng bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động. - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học. - Cách tiến hành:	
- GV cho học sinh hát bài "Cô giáo em" - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS hát kết hợp với khởi động
2. Khám phá. - Mục tiêu: - Viết được đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc đối với một người mà em yêu quý. - Hình thành và phát triển tình cảm yêu thương, sự quan tâm, yêu quý, biết ơn, đối với những người mà em yêu quý . - Đọc mở rộng theo yêu cầu. - Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
2.1. Hoạt động 1: Luyện viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về người em yêu quý **Bài tập 1: Đọc đoạn văn và thực hiện theo yêu cầu** - Dựa vào gợi ý có trong SGK trả lời. - HS làm việc nhóm trả lời câu hỏi + Người em muốn giới thiệu là ai? + Những điểm mà em thấy ấn tượng ? +Nêu cảm xúc của em khi nghĩ đến người đó? - Gv nhận xét, tuyên dương **Bài tập 2:** Trao đổi bài của em với bạn - GV mời HS đọc yêu cầu bài 2. - GV giao nhiệm vụ cho HS - GV yêu cầu HS trình bày bài làm của mình. - GV mời HS nhận xét.	- HS đọc yêu cầu bài tập 1. - HS trả lời + Cô giáo, thầy giáo, bố, mẹ.... + Hình dáng, khuôn mặt, mái tóc, giọng nói... + Quý trọng, kính trọng, yêu thương... - HS nhận xét trình bày của bạn. - HS đọc yêu cầu bài 2. - HS trình bày bài của mình - lắng nghe - HS nhận xét bạn trình bày.

- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.	
3. Vận dụng. - Mục tiêu: + Đọc thêm các câu chuyện, bài văn, thơ liên quan đến trường lớp. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
- GV cho Hs đọc bài mở rộng "Ngôi trường mới " của Ngô Quân Miện trong SGK - GV giao nhiệm vụ HS khi đọc ghi lại các thông tin về bài đọc vào sổ tay. - Nhận xét, đánh giá tiết dạy.	- HS đọc bài mở rộng. - HS lắng nghe, về nhà thực hiện.